TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày: 22/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Văn Hiệp.

2. Bà Đoàn Thị Minh Thu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh và bà Hứa Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/HSST ngày 19/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Hà Trần Kh (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 8 năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 8, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Hà Nam H và bà Nông Thị K; có vợ là Nguyễn Đặng Quỳnh M và 03 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021); tiền sự: Không; tiền án: 02 (Tại bản án số 07/2018/HSST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B1 đã xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; tại bản án số 03/2019/HSST ngày 04/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B1 đã xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 07/2018/HSST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B buộc Hà Trần Kh phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù, chưa được xóa án tích) ; nhân thân: Ngày 19/11/2001 bị Chủ tịch UBND tỉnh B1 áp dụng biên pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

**** Bị hại*:**

Nguyễn Việt D, sinh ngày 18/8/2007; trú tại: Tổ 8A, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1. Vắng mặt.

**** Người đại diện hợp pháp của bị hại:***

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; trú tại: Tổ 8A, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1 - Là mẹ đẻ của bị hại. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Bà Doãn Thị Th, sinh năm 1976; trú tại: Tổ 9B, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1. Vắng mặt.

**** Những người làm chứng:***

1. Hoàng Xuân B, sinh năm 2007, trú tại: Tổ 8A, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1. Người đại diện hợp pháp: Bà Hà Thị H1, sinh năm 1973, trú tại: Tổ 8A, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1. Vắng mặt

2. Vũ Tuấn Ngh, sinh năm 2007, trú tại: Tổ 7, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1. Người đại diện hợp pháp: Bà Đặng Thị H2, sinh năm 1975, trú tại: Tổ 7, phường Đ, thành phố B, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/12/2020, Hà Trần Kh đi bộ từ nhà đến sân bóng của trường Trung học cơ sở Đ thuộc tổ 8A, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1 để chơi. Trong lúc chơi, Khôi nhìn thấy 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng - hồng của cháu Nguyễn Việt D để ở sát đường biên sân bóng, không có ai quản lý nên Kh đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Kh lấy một quả bóng chuyền da vừa đi vừa tâng bóng đến gần khu vực để chiếc điện thoại và quan sát xung quanh không thấy có người khác để ý, Kh giả vờ làm rơi quả bóng vào gần chiếc điện thoại rồi cúi xuống nhặt bóng, đồng thời nhanh chóng cầm lấy chiếc điện thoại đút vào túi quần phía bên phải và đi về nhà.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Kh mang chiếc điện thoại đã trộm cắp được từ nhà đi bộ đến cửa hàng điện thoại Qu thuộc tổ 9B, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1 do bà Doãn Thị Th làm chủ để bán chiếc điện thoại, khi đến của hàng thấy chiếc ốp điện thoại đã cũ nên Kh đã tháo chiếc ốp điện thoại cất vào túi rồi đưa chiếc điện thoại và nói với bà Th điện thoại là của vợ mình bị mất mật khẩu, không sử dụng nữa muốn bán thì bà Th đồng ý mua với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau khi bán chiếc điện thoại, Kh mang chiếc ốp điện thoại đến khu vực cầu B thuộc tổ 1A, phường Đ, thành phố B rồi ném xuống sông. Đối với số tiền bán chiếc điện thoại Kh đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, cháu Nguyễn Việt D đã nhờ bảo vệ của trường Trung học cơ sở Đ xem lại camera của nhà trường thì thấy Hà Trần Kh là người lấy chiếc điện thoại và đã trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Kạn kết luận:

- 01 (Một) điện thoại Iphone 8 Plus đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 7.900.000đ (Bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

- 01 (Một) ốp điện thoại bằng nhựa màu trắng, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là 10.000đ (Mười nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là: 7.910.000đ (Bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Hà Trần Kh về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Trần Kh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Hà Trần Kh phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Doãn Thị Th số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo len dài tay kẻ ô màu đỏ, đen đã qua sử dụng và 01 (Một) đôi giầy da màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hà Trần Kh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại khu vực sân bóng trường Trung học cơ sở Đ thuộc 8A, phường Đ, thành phố B, tỉnh B1, bị cáo Hà Trần Kh đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus kèm theo 01 ốp điện thoại có tổng trị giá là 7.910.000đ (Bảy triệu chín trăm mười nghìn đồng) của cháu Nguyễn Việt D.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 19/11/2001 bị Chủ tịch UBND tỉnh B1 áp dụng biên pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo không có tiền sự, có 02 tiền án: Tại bản án số 07/2018/HSST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B1 đã xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; tại bản án số 03/2019/HSST ngày 04/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện thành phố B, tỉnh B1 đã xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt 06 tháng tại bản án số 07/2018/HSST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân

dân thành phố B buộc Hà Trần Kh phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng tù, chưa được xóa án tích.

Tại bản án số 03/2019/HSST ngày 04/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B1 đã xác định tiền án theo bản án số 07/2018/HSST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B là yếu tố định tội, do thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có trị giá dưới 2.000.000 đồng, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tăng nặng là "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Việt D đã nhận lại chiếc điện thoại. Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Doãn Thị Th tại phiên tòa vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) bà đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại. Bị cáo nhất trí bồi thường số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho bà Th nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận trên.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 8Plus, màu vàng hồng đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

- 01 (Một) áo len dài tay kẻ ô màu đỏ đã qua sử dụng, đen và 01 (Một) đôi giầy da màu đen đã qua sử dụng. Là tài sản của bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không lấy lại do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Đối với bà Doãn Thị Th là người đã mua chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp của bị hại, qua điều tra xác định bà Th không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp rồi mang đi bán nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Hà Trần Kh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Trần Kh 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sụ; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Hà Trần Kh phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Doãn Thị Thuyên số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này".

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo len dài tay kẻ ô màu đỏ, đen đã qua sử dụng và 01 (Một) đôi giầy da màu đen đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Trần Kh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo
- Bị hại và người đại diện;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương